

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng), địa phận huyện Kim Bảng

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng), địa phận huyện Kim Bảng ngày 09/10/2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với

đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng), địa phận huyện Kim Bảng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 1844/BQLDA-KHTH ngày 21 tháng 10 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng), địa phận huyện Kim Bảng (*sau đây gọi là dự án*) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND huyện Kim Bảng (*để theo dõi, g/sát*);
- Chủ dự án (*để thực hiện*);
- UBND xã Lê Hồ (*để theo dõi, g/sát*);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*để đăng Web*);
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5
đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (đường N2 theo quy
hoạch chung đô thị Kim Bảng), địa phận huyện Kim Bảng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 10 năm 2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (*đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng*), địa phận huyện Kim Bảng
- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ liên hệ: đường Mạc Đĩnh Chi, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (*đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng*), địa phận huyện Kim Bảng thực hiện tại địa bàn xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng có chiều dài tuyến khoảng 260m.

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 16.215 m², trong đó: diện tích đất trồng lúa 5.191m², đất giao thông 4.559m², đất kênh mương 1.188m², đất mặt nước kênh PK 5.277m².

** Quy mô của dự án:*

- Xây dựng mới tuyến đường với chiều dài khoảng 260m, cụ thể:
 - + Điểm đầu Km0+00 trùng với điểm cuối dự án BT (*Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường vành đai 4 (đường trục kinh tế phía Nam kết nối Quốc lộ 38 của thành phố Hà Nội) với đường vành đai 5 (theo quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội) trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo hình thức đối tác công tư, hợp tác BT*), thuộc địa phận xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

+ Điểm cuối tại Km0+260 giao với dự án "Đầu tư xây dựng cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường nối vành đai 4 – vành đai 5 qua Quốc lộ 38 đến đường Quốc lộ 21 huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Quy mô đường: Mặt đường tuyến chính $B_{md} = 2 \times 11,25m = 22,5m$; dải phân cách giữa là kênh PK; dải phân cách giữa đường gom trái và tuyến chính

$B_{pcb} = 2,0m$; dải an toàn giữa tuyến chính (phía trái) với dải phân cách $0,5m$; mặt đường gom trái $B_{gomtrái} = 8,5m$ (chưa xây dựng đường gom bên phải); lề đất $B_{ld} = 4 \times 0,5 = 2,0m$.

- Đầu tư hoàn thiện các hạng mục trên tuyến, bao gồm: hạng mục đường giao thông (thi công nền đường, mặt đường), hạng mục thoát nước (bao gồm thoát nước ngang đường, cống chuyển nước trên kênh PK và hoàn trả kênh mương), hạng mục an toàn giao thông, cây xanh giải phân cách.

- Dự án nhóm C, công trình giao thông, đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế $80 km/h$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

*** Hạng mục công trình chính**

+ Hạng mục đường giao thông (đường chính, đường gom trái).

+ Hạng mục thoát nước.

+ Hạng mục an toàn giao thông, cây xanh giải phân cách.

* Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công xây dựng dự án: 01 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 01 nhà vệ sinh di động kèm bể chứa nước thải; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa CTNH, khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt,...

*** Các hoạt động của dự án:**

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động đào, đắp, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp đào từ phạm vi dự án; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng, chất thải xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng $5.191 m^2$.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

*** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:**

- Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động đào, đắp, vận chuyển và lưu giữ đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án; chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ các quá trình: phá dỡ, di chuyển các công trình trong giai đoạn giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục như hàn kết cấu kim loại, sơn vạch kẻ đường, trải bê tông nhựa...

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; đất hữu cơ, đất không thích hợp bóc từ dự án; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn từ quá trình xây dựng; chất thải rắn từ quá trình dỡ bỏ lán trại, công trình bảo vệ môi trường.

- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung.
- Tác động tới hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước của khu vực: tuyến kênh PK.
- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại của người dân, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường dọc kênh PK.

2.2. Giai đoạn hoạt động

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:*

- Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.
- Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

** Chất thải phát sinh bao gồm:*

- Nước mưa chảy tràn.
- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.
- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

* *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 1,0 m³/ngày (*trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng 0,6 m³/ngày và nước thải xám khoảng 0,4 m³/ngày*). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng 2,9 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,17 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu phục vụ thi công, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động nung, tưới nhựa đường bám dính; trải bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường... Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO, VOCs...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng 0,34 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng thực bì từ phát quang thảm thực vật ước tính khoảng 0,78 tấn.

- Khối lượng tầng đất mặt, đất không thích hợp đào từ khu vực thực hiện dự án khoảng 3.006m³ (*trong đó khối lượng tầng đất mặt đào từ khu vực đất trồng lúa khoảng 974m³, đất không thích hợp đào nền đường cấp II, III khoảng 2.032m³*).

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, phá dỡ công trường sau thi công khoảng 19,7 tấn/giai đoạn (*chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 17,2 tấn, khối lượng phá dỡ công trường sau thi công khoảng 2,5 tấn*). Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, sắt, thép, đất đá, cát, gạch vỡ, bê tông...

* *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 9,8kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 235,24 kg/quá trình. Thành phần: xỉ hàn; giẻ lau dính dầu mỡ, dính sơn, con lăn sơn, chổi sơn; xơ bông thấm dầu; thùng chứa dầu thải, thùng sơn thải, thùng chứa nhựa đường; dầu mỡ thải; đầu mẫu que hàn thải.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành*: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh ước tính khoảng 10 kg/tháng hoặc theo từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hoạt động tưới tiêu của kênh PK.

- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực, đặc biệt trên tuyến đường dọc kênh PK khi dự án thi công.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 01 bể chứa chất thải đúc sẵn bằng composite để lưu chứa nước thải sinh hoạt với dung tích 3m³. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao = 2,89x0,72x2 (m) để lắng đọng đất, cát và xử lý vẩn

dầu (*bố trí vật liệu siêu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách văng dầu*). Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa lốp xe, thành xe khi ra khỏi dự án, không xả thải ra môi trường. Trạm rửa xe và bể xử lý nước thải được đặt ở cuối tuyến dự án, khu vực giáp với tuyến đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Hoàn trả công chuyển nước trên kênh PK tại Km0+89,39 nhánh trái bằng công hộp BTCT BxH=3x(4,2x3,5), cao độ đáy công -0,22.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Bố trí trạm rửa xe tại lối ra/vào của công trường thi công, xe tải vận chuyển được rửa thân xe, bánh xe trước khi ra khỏi công trường thi công xây dựng.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí thi công từng phần đường để đảm bảo giao thông đi lại cho người dân như sau: Thi công phần đường bên phải trước, sau đó thi công đường gom trái (*dựng tôn dọc giáp đường hiện trạng kênh PK*), và cuối cùng thi công phần tuyến chính bên trái.

- Bố trí công nhân quét dọn khu vực giao thông xung quanh lối ra vào dự án nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại đường dọc kênh PK với chiều dài khoảng 1.000m với tần suất 4 lần/ngày hoặc tần suất cao hơn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:*

- Để đảm bảo hệ thống thoát nước mưa luôn hoạt động tốt, đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Quét dọn, vệ sinh đường sạch sẽ, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Tận dụng toàn bộ khối lượng tầng đất mặt bóc từ khu vực trồng lúa và đất không thích hợp đào từ dự án đắp vào giải phân cách để trồng cây xanh, trồng cỏ trên cống chuyên nước khoảng 1.108m^3 (trong đó đất tầng mặt khoảng 974m^3 , khối lượng đất không thích hợp khoảng 134m^3), đắp đất gia cố sân cống, đắp taluy, cải mương đầu cống và đắp phần đất trồng giữa kênh PK và tuyến chính bên phải khoảng 1.898m^3 . Toàn bộ đất tầng mặt, đất đào không thích hợp được tận dụng trong phạm vi dự án, không vận chuyển ra bên ngoài.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 5 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà container 10 feet bố trí tại công trường của dự án, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTNH.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h30 - 13h30, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chấn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dừng còi trong khu vực.

- Không sử dụng các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Lắp đặt biển báo công trường đang thi công và biển báo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công xây dựng tại vị trí ra vào công trường.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dừng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu – đường dọc kênh PK.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung trong hoạt động thi công xây dựng tuyến đường.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát nước thải, khí thải: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

* *Giám sát các vấn đề môi trường khác:* Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trong suốt quá trình thi công dự án để đảm bảo việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt.

6.5. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn thi công trong phạm vi hành lang công trình thủy lợi và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.